

Số: 3170/QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp hệ đào tạo đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 2716/NQ-HDT ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Ngoại ngữ về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Căn cứ Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Biên bản cuộc họp xét tốt nghiệp ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng xét tốt nghiệp ban hành theo Quyết định số 829/QĐ-ĐHNN ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Người học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Ngoại ngữ hệ chính quy cho 103 sinh viên đợt tháng 6 năm 2025. Trong đó khóa QH2020.F1: 63 sinh viên, QH2019.F1: 39 sinh viên, QH2017: 01 sinh viên.

Khóa QH2020.F1

Ngành Sư phạm tiếng Anh	05 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Anh CLC TT23	36 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Nga	03 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Pháp CLC TT23	06 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc CLC TT23	05 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Đức CLC TT23	02 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Nhật Bản CLC TT23	03 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc CLC TT23	02 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Ả Rập	01 sinh viên

Khóa QH2019.F1

Ngành Sư phạm tiếng Anh	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Anh	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Anh CLC TT23	13 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Nga	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Pháp	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Pháp CLC TT23	03 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc CLC TT23	03 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Đức	03 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Đức CLC TT23	01 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Nhật Bản	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Nhật Bản CLC TT23	06 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc CLC TT23	03 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Ả Rập	02 sinh viên

Khóa QH2017.F1

Ngành Ngôn ngữ Anh	01 sinh viên
--------------------	--------------



Điều 2. Trưởng phòng Quản trị đại học, Trưởng phòng Đào tạo và Người học, Trưởng phòng Quản trị nguồn lực, Trưởng các khoa đào tạo, Trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên tại điều 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: QTĐH, ĐT&NH, Lh03.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Hà Lê Kim Anh



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2020.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh.

Mã ngành đào tạo: 7140231

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	20041309	Hoàng Văn Lực	27/09/2001	Nam	Thanh Hóa	3.64	Xuất sắc	
2	20040071	Trương Nguyễn Linh Nga	10/01/2002	Nữ	Nghệ An	3.50	Giỏi	
3	21040418	Hoàng Hoài Phương	02/12/2003	Nữ	Đồng Nai	3.62	Xuất sắc	
4	21040165	Lê Phan Trinh Thục	16/11/2003	Nữ	Hà Nam	3.41	Giỏi	
5	21040483	Nguyễn Hồng Trang	09/02/2003	Nữ	Hà Nội	3.20	Giỏi	

Danh sách gồm: 5 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khoá: QH.2020.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Chất lượng cao)

Mã ngành đào tạo: 7220201CLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	20040209	Đinh Minh Anh	27/10/2002	Nữ	Hà Nội	3.56	Giỏi	
2	20040208	Đỗ Thị Phương Anh	17/12/2002	Nữ	Thanh Hóa	3.69	Xuất sắc	
3	20040223	Nguyễn Thị Lan Anh	19/10/2002	Nữ	Nam Định	3.45	Giỏi	
4	20040242	Phạm Minh Ánh	25/04/2002	Nữ	Hà Nội	3.65	Xuất sắc	
5	20040247	Đậu Thị Thảo Chi	06/06/2002	Nữ	Nghệ An	3.11	Khá	
6	20041409	Kim Ngọc Hà	05/01/2002	Nữ	Hà Nội	3.67	Xuất sắc	
7	20040441	Đặng Thu Hiền	24/10/2002	Nữ	Hà Nội	3.51	Giỏi	
8	20041417	Lâm Quang Hiếu	09/06/2002	Nam	Hà Nội	3.41	Giỏi	
9	20040335	Lê Thu Hường	08/10/2002	Nữ	Hà Nội	3.42	Giỏi	
10	20041806	Oh Juyeong	30/08/2001	Nữ	Hàn Quốc	3.23	Giỏi	
11	20040348	Bùi Thị Khánh Linh	31/03/2002	Nữ	Ninh Bình	3.64	Xuất sắc	
12	20040355	Lê Thị Thùy Linh	29/10/2002	Nữ	Hải Dương	3.35	Giỏi	
13	21040291	Nguyễn Lê Hà Linh	16/01/2003	Nữ	Hà Nội	3.42	Giỏi	
14	20040364	Nguyễn Thị Thùy Linh	05/10/2002	Nữ	Hà Nội	3.46	Giỏi	
15	20040702	Phùng Phương Linh	09/09/2002	Nữ	Bắc Ninh	3.28	Giỏi	
16	20040394	Nguyễn Thị Quỳnh Minh	30/04/2002	Nữ	Ninh Bình	3.48	Giỏi	
17	21040053	Trần Hà My	26/04/2003	Nữ	Phú Thọ	3.57	Giỏi	
18	20040400	Đào An Na	15/08/2002	Nữ	Nghệ An	3.43	Giỏi	
19	19040950	Hoàng Phúc Đại Nam	20/09/2001	Nam	Hà Nội	3.32	Giỏi	
20	20040848	Vũ Thị Thúy Nga	10/09/2002	Nữ	Bắc Ninh	3.55	Giỏi	
21	21040100	Đỗ Thanh Ngân	22/08/2003	Nữ	Hải Dương	3.72	Xuất sắc	
22	20040411	Nguyễn Thị Kim Ngân	24/08/2002	Nữ	Phú Thọ	3.48	Giỏi	
23	20041439	Lê Thị Ánh Ngọc	19/05/2002	Nữ	Nghệ An	3.44	Giỏi	
24	20040456	Nguyễn Thị Minh Thành	24/06/2002	Nữ	Hà Nội	3.57	Giỏi	
25	20040459	Lê Thanh Thảo	03/12/2002	Nữ	Hà Nội	3.35	Giỏi	
26	20041146	Phan Phương Thảo	02/02/2002	Nữ	Nghệ An	3.53	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
27	20041715	Nông Thị Hồng Thắm	03/12/2001	Nữ	Cao Bằng	3.02	Khá	
28	20040475	Hà Minh Thùy	08/12/2002	Nữ	Quảng Ninh	3.70	Xuất sắc	
29	20041197	Nguyễn Thị Thanh Thúy	07/07/2002	Nữ	Hải Phòng	3.68	Xuất sắc	
30	20040479	Nguyễn Hoài Thương	16/05/2002	Nữ	Hà Tĩnh	3.44	Giỏi	
31	21040051	Chu Thị Huyền Trang	28/01/2003	Nữ	Bắc Ninh	3.54	Giỏi	
32	20040501	Thái Lê Quỳnh Trang	22/08/2002	Nữ	Nghệ An	3.50	Giỏi	
33	19041065	Nguyễn Thị Cẩm Tú	08/01/2001	Nữ	Yên Bái	3.17	Khá	
34	20041473	Hà Thị Ánh Tuyết	17/07/2002	Nữ	Phú Thọ	3.54	Giỏi	
35	20040522	La Thị Vui	01/01/2002	Nữ	Bắc Kạn	3.10	Khá	
36	20041480	Bùi Thị Hải Yến	26/04/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	3.54	Giỏi	

Danh sách gồm: 36 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2019.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh.

Mã ngành đào tạo: 7140231

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	19040168	Hoàng Trâm Oanh	30/09/2001	Nữ	Thanh Hóa	3.38	Giỏi	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC



Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2019.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Mã ngành đào tạo: 7220201

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	19040472	Hoàng Thị Ngọc	24/12/2001	Nữ	Nam Định	3.38	Giỏi	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC



Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2019.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Chất lượng cao)

Mã ngành đào tạo: 7220201CLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	20040023	Trần Thảo An	25/04/2002	Nữ	Hải Phòng	3.63	Xuất sắc	
2	20040024	Trịnh Thái An	30/04/2002	Nam	Hưng Yên	3.57	Giỏi	
3	19040757	Nguyễn Thị Phương Anh	09/12/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	3.14	Khá	
4	19040768	Trần Thị Nguyệt Anh	21/01/2001	Nữ	Hải Phòng	3.53	Giỏi	
5	19040002	Trần Thị Quỳnh Chi	28/08/2001	Nữ	Sơn La	3.20	Giỏi	
6	19040868	Nguyễn Thị Thu Huyền	16/04/2001	Nữ	Hà Nam	3.25	Giỏi	
7	19040889	Lý Duy Khánh	06/08/2001	Nam	Hà Giang	3.13	Khá	
8	19040899	Nguyễn Thị Liên	06/04/2001	Nữ	Hải Dương	3.21	Giỏi	
9	19040922	Trịnh Thùy Linh	15/03/2001	Nữ	Hải Phòng	3.55	Giỏi	
10	19040925	Phạm Hà Kiều Loan	10/12/2001	Nữ	Hà Nội	3.24	Giỏi	
11	19040982	Nguyễn Thị Kim Oanh	28/09/2001	Nữ	Hà Nội	3.40	Giỏi	
12	19041008	Vũ Thị Tâm	23/06/2001	Nữ	Nam Định	3.17	Khá	
13	20041479	Bùi Triệu Vỹ	06/02/2002	Nam	Hà Nội	3.48	Giỏi	

Danh sách gồm: 13 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC



Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2017.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Mã ngành đào tạo: 7220201

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	17043005	Kim Jong Hyon	10/10/1995	Nam	Hàn Quốc	2.76	Khá	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2019.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nga

Mã ngành đào tạo: 7220202

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	19040576	Đặng Thanh Vân	19/10/2001	Nữ	Hà Nội	2.20	Trung Bình	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2020.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nga

Mã ngành đào tạo: 7220202

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	20040556	Lý Mai Hạnh	12/10/2002	Nữ	Thanh Hóa	2.59	Khá	
2	20040593	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	18/12/2002	Nữ	Bắc Giang	2.33	Trung Bình	
3	20041499	Ngô Hoài Thanh	14/03/2002	Nữ	Hà Nội	2.74	Khá	

Danh sách gồm: 3 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2019.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Pháp

Mã ngành đào tạo: 7220203

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	19040595	Nguyễn Thùy Dương	18/07/2000	Nữ	Liên Bang Nga	3.31	Giỏi	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2019.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Pháp (Chất lượng cao)

Mã ngành đào tạo: 7220203CLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	19041171	Đào Thị Thu Phương	22/10/2001	Nữ	Sơn La	2.81	Khá	
2	19041179	Đàm Lệ Quỳnh	22/02/2001	Nữ	Hung Yên	2.62	Khá	
3	19041193	Bùi Huyền Trang	02/11/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	2.79	Khá	

Danh sách gồm: 3 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2020.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Pháp (Chất lượng cao)

Mã ngành đào tạo: 7220203CLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	20040641	Trần Ánh Dương	23/08/2001	Nữ	Hà Nội	3.04	Khá	
2	20040670	Nguyễn Đỗ Phương Linh	25/09/2002	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	2.65	Khá	
3	20040698	Trần Thị Thanh Phương	06/03/2001	Nữ	Phú Thọ	2.86	Khá	
4	20040709	Đoàn Quỳnh Trang	16/09/2002	Nữ	Thái Bình	3.14	Khá	
5	20041539	Phạm Thị Thu Uyên	11/11/2001	Nữ	Hà Nội	2.97	Khá	
6	20040727	Phạm Thị Thu Yến	08/10/2002	Nữ	Thái Bình	3.40	Giỏi	

Danh sách gồm: 6 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khoá: QH.2019.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc (Chất lượng cao) Mã ngành đào tạo: 7220204CLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	19041305	Đặng Thúy Nga	15/04/2000	Nữ	Hà Nội	3.15	Khá	
2	19041853	Phùng Thị Nguyệt	06/01/2000	Nữ	Lạng Sơn	2.96	Khá	
3	19041381	Vũ Kim Xuyên	08/12/2001	Nữ	Ninh Bình	2.99	Khá	

Danh sách gồm: 3 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2020.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc (Chất lượng cao) Mã ngành đào tạo: 7220204CLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	21040489	Bùi Ngọc Điệp	05/11/2003	Nữ	Quảng Ninh	3.37	Giỏi	
2	20040764	Bùi Thị Hạnh	21/01/2002	Nữ	Nam Định	3.36	Giỏi	
3	20040941	Quản Nguyễn Uyên Nhi	28/04/2002	Nữ	Hải Phòng	2.61	Khá	
4	20040960	Nguyễn Hồng Nhung	01/10/2002	Nữ	Sơn La	2.85	Khá	
5	20040830	Nguyễn Thị Phương Thảo	13/03/2002	Nữ	Hải Dương	3.39	Giỏi	

Danh sách gồm: 5 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC



Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2020.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Đức (Chất lượng cao) Mã ngành đào tạo: 7220205CLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	20041589	Nguyễn Ngọc Lân	14/02/2002	Nam	Bắc Giang	3.09	Khá	
2	19041447	Đào Thị Hồng Ngát	01/11/2001	Nữ	Hà Nội	3.17	Khá	

Danh sách gồm: 2 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC


Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2019.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Đức (Chất lượng cao) Mã ngành đào tạo: 7220205CLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	19041164	Nguyễn Thị Ngọc	17/04/2000	Nữ	Hà Nội	2.81	Khá	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2019.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Đức Mã ngành đào tạo: 7220205

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	19042017	Trần Trung Đông	07/04/1996	Nam	Tây Ninh	3.60	Xuất sắc	
2	19040672	Nguyễn Thị Nhật Linh	26/05/2001	Nữ	Hà Nội	3.34	Giỏi	
3	19040687	Phạm Thị Phương	13/09/2001	Nữ	Nam Định	2.92	Khá	

Danh sách gồm: 3 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2020.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật (Chất lượng cao) Mã ngành đào tạo: 7220209CLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	20041035	Nguyễn Thị Ngọc Linh	23/10/2002	Nữ	Hà Nội	3.54	Giỏi	
2	20041074	Nguyễn Thị Quyên	26/08/2002	Nữ	Vĩnh Phúc	3.34	Giỏi	
3	20041079	Nguyễn Vũ Nhật Quỳnh	24/03/2002	Nữ	Nam Định	3.48	Giỏi	

Danh sách gồm: 3 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2019.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Nhật Bản.

Mã ngành đào tạo: 7140236

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	19040034	Phạm Thị Ngọc Anh	23/02/2001	Nữ	Nam Định	3.27	Giỏi	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2019.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật (Chất lượng cao)

Mã ngành đào tạo: 7220209CLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	19041509	Nguyễn Linh Chi	26/07/2001	Nữ	Hà Nội	3.22	Giỏi	
2	19041564	Đặng Hữu Trung Kiên	20/12/2001	Nam	Thái Bình	2.82	Khá	
3	19041575	Tô Thị Thùy Linh	10/11/2001	Nữ	Phú Thọ	3.38	Giỏi	
4	19041609	Phạm Thị Nhật Phương	18/02/2001	Nữ	Nam Định	3.12	Khá	
5	19041625	Đào Thị Thảo	22/04/2001	Nữ	Kon Tum	3.39	Giỏi	
6	19041639	Nông Phương Thúy	25/04/2001	Nữ	Tuyên Quang	3.19	Khá	

Danh sách gồm: 6 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC



Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2020.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc (Chất lượng cao) Mã ngành đào tạo: 7220210CLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	20041141	Tô Phương Dung	23/04/2002	Nữ	Bắc Ninh	3.32	Giỏi	
2	20041676	Trần Minh Trang	17/01/2002	Nữ	Hải Dương	3.38	Giỏi	

Danh sách gồm: 2 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2019.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc (Chất lượng cao) Mã ngành đào tạo: 7220210CLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	19041763	Phạm Thu Ngân	15/06/2001	Nữ	Phú Thọ	2.93	Khá	
2	19041776	Nguyễn Thiên Niên	17/11/2001	Nữ	Phú Thọ	2.96	Khá	
3	19040220	Tạ Thị Thu Trang	02/05/2001	Nữ	Bắc Ninh	2.97	Khá	

Danh sách gồm: 3 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2020.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Ả Rập

Mã ngành đào tạo: 7220211

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	20041271	Nguyễn Hà Phương	03/04/2002	Nữ	Hà Nội	3.64	Xuất sắc	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 3170 ngày 20/06/2025)

Khóa: QH.2019.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Ả Rập

Mã ngành đào tạo: 7220211

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	19040700	Nguyễn Thị Vân Anh	22/06/2001	Nữ	Hà Nội	2.67	Khá	
2	19040711	Trần Trung Hiếu	16/03/2001	Nam	Nam Định	2.30	Trung Bình	

Danh sách gồm: 2 sinh viên

Hà Nội, Ngày 20 tháng 6 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT TP ĐÀO TẠO VÀ NGƯỜI HỌC

Nguyễn Quỳnh Hoa